TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 17/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thiệu và ông Hoàng Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST- HS ngày 05/6/2019, đối với bị cáo:

PHẠM ĐỨC T, sinh ngày 29/5/1978 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Nhâm và bà Trần Thị Dậu; vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 13/6/2018 Công an xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền (2.000.000đồng);

- Nhân thân:

+ Ngày 24/4/2003 Ủy ban nhân dân huyện Yên sơn, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định đưa vào cai nghiện tại Công trường 06 huyện Yên Sơn;

+ Ngày 21/9/2007 Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 20/02/2012);

+ Ngày 01/12/2013 Ủy ban nhân dân huyện Yên sơn, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định đưa vào cai nghiện tại Công trường 06 huyện Yên Sơn;

+ Ngày 31/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Yên sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 414.000đồng) - Bản án số 74/2018/HSST;

+ Ngày 29/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Yên sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 867.000đồng) - Bản án số 08/2019/HSST;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/3/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Dương Văn B, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Phúc An, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thu H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Liên Thịnh, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

+ Chị Bế Thị H (tức Hạnh), sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 6, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2018 Phạm Đức T đi bộ một mình đến khu vực Khách sạn Mường Thanh, thành phố Tuyên Quang thì gặp người đàn ông tên Nhã (Tài không biết họ và địa chỉ của Nhã, Tài chỉ biết Nhã ở tỉnh Lào Cai, Tài quen Nhã trong thời gian cùng chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến). Sau khi gặp Nhã, Tài đã hỏi Nhã mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, màu đỏ để đi đến nhà người quen vay tiền nhưng không vay được tiền. Trên đường đi, Tài nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi đi đến thôn Phúc An, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, Tài thấy nhà anh Dương Văn B đi vắng, cửa nhà khóa, thấy sơ hở Tài đã đi vào nhà Anh B xem có tài sản gì không để trộm cắp. Tài đi đến khu vực chuồng lợn nhà Anh B bắt trộm 01 con lợn nái cho vào chiếc bao tải dứa để ở gần đó và chở đi tìm chỗ tiêu thụ. Tài đi đến quán bán hàng ăn uống của chị Trần Thu H và gạ bán con lợn cho chị H được số tiền 800.000đồng *(Tám trăm nghìn đồng)*. Sau đó Tài mang xe mô tô về trả cho Nhã, số tiền trên Tài đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 31/12/2018 Phạm Đức T đi đến nhà chị Bế Thị H mượn xe mô tô nhãn hiệu SYM- ANGEL, biển kiểm soát 22B1- 103.27 của chị Bế Thị H với mục đích đi đến nhà chị Trần Thu H xin thêm tiền của con lợn hôm trước Tài đã bán cho chị H thì bị Công an xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang lập biên bản làm việc, thu giữ vật chứng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang kết luận: Tổng giá trị của 01 con lợn nái là 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSTP ngày 23 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên toà, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội *Trộm cắp tài sản* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 56 - Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam từ 08/3/2019. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 74/2018/HSST ngày 31/10/2018 và hình phạt 09 tháng tù của bản án số 08/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án từ 2 năm 03 tháng đến 2 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam 08/3/2019.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định cảu pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, nhất trí với luận tội của đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai: Do bản thân là đối tượng nghiện chất ma tuý, ngày 29/12/2018 trên đường bị cáo đi uống Methadone ở Trung tâm y tế dự phòng thành phố Tuyên Quang, không có tiền tiêu sài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền ăn tiêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xác nhận kết luận định giá tài sản là khách quan và chính xác; bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng

người, đúng tội, không oan. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội phạm (2.000.000đồng) nên cần phải đưa ra xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Ngày 31/10/2018 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 02/11/2018 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, song ngày 08/11/2018 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Toà án nhân dân huyện Yên Sơn đã xét xử vào ngày 29/01/2019 với hình phạt là 09 tháng tù. Như vậy, trong thời gian các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Yên Sơn đang giải quyết vụ án đối với bị cáo thì bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố Tuyên Quang. Bị cáo đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng.

Trong các bản án số 74/2018/HSST ngày 31/10/2018 và bản án số 08/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Ngày 08/3/2019 các bản trên có hiệu lực pháp luật, Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã ra quyết định tổng hợp bản án số 02/2019/QĐ-CA và quyết định thi hành hình phạt tù số 29/2019/QĐ-CA đối với bị cáo, song cùng ngày bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án này nên bị cáo chưa chấp hành các quyết định trên, do đó cần tổng hợp hình phạt của các bản án và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; tại phiên toà bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này, còn có người đàn ông tên là Nhã cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng không xác định được danh tính nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với chị **Trần Thu H** là người mua con lợ của bị cáo nhưng chị H không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra đã trả lại tài sản (01 con lợn) cho anh Dương Văn B, tại phiên toà Anh B không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền gì khác.

Chị **Trần Thu H** không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà chị đã mua con lợn của bị cáo.

Do không có ai có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đặt ra xem xét đối với bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 01 (một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 74/2018/HSST ngày 31/10/2018 và hình phạt 09 tháng tù của bản án số 08/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/3/2019.

2. Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Phạm Đức T phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND thành phố TQuang;*
- *VKSND tỉnh TQuang;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;*
- *Cơ quan THAHS TPTQuang;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Tquang;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hương Giang